

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 – 8 - 2024
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Loan và Ông Phạm Hồng Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2024/TLST – HNGĐ ngày 04/5/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 16/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1985; nơi thường trú: tổ B, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: chị Lê Thị H, sinh năm 1984; nơi thường trú: tổ B, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: tổ I, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2024, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Đăng T đều trình bày: anh và chị Lê Thị H kết hôn vào năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian hiểu nhau khoảng 02 năm, sau khi kết hôn về sống tại tổ B, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng anh hạnh phúc cho đến tháng 6/2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị H thay đổi tính cách, không còn quan tâm đến gia đình như trước, sau đó anh phát hiện chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, vì thương các con nên anh cũng đã khuyên nhủ và sẽ bỏ qua nhưng chị H không thay đổi được. Từ năm 2014 chị H đã tự ý chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống, từ đó anh chị sống ly thân nhau, cả hai không đánh cãi chửi nhau, không xúc phạm nhau nhưng cũng không tìm biện pháp gì để hàn gắn, khắc phục mâu

thuần. Gia đình hai bên cũng hòa giải cho anh chị nhiều lần nhưng không đạt kết quả, đến nay tình cảm của anh dành cho chị H không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Linh C, sinh ngày 23/01/2009 và Nguyễn Đăng Bảo T1, sinh ngày 09/9/2011, từ khi sống ly thân anh là người nuôi dưỡng cả hai con chung, chị H không có trách nhiệm với các con, không qua lại thăm hỏi, bảo ban và cũng không đóng góp kinh tế để cùng anh lo cho các con, hiện nay cả hai con chung đều có nguyện vọng được ở cùng với bố nên khi ly hôn, để ổn định việc sinh hoạt học tập cho các con anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Được nuôi cả hai con chung anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho các con chung, hiện nay anh làm lái xe thu nhập bình quân được 15 triệu đồng/tháng cũng đủ để nuôi dưỡng cả hai con chung phát triển tốt.

+ Anh chị không có tài sản chung và công nợ chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng chị Lê Thị H không đến để tham gia tố tụng nên không có quan điểm gì về việc ly hôn, nuôi con, tài sản và công nợ chung.

Toà án tiến hành lấy lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị L – mẹ đẻ chị Lê Thị H, bà L có quan điểm tại hồ sơ vụ án thể hiện như sau: anh T và chị H kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường C, thành phố C, sau khi kết hôn về sống tại tổ B, khu C, phường C, thành phố C. Anh chị chung sống hạnh phúc cho đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, bà cũng đã hoà giải cho cả hai nhưng mâu thuẫn không giải quyết được, ai cũng cho mình là đúng. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên khoảng 7-8 năm về trước chị H đã không ở nhà cùng anh T mà chuyển về sinh sống cùng với bà, hiện tại chị H đang đi làm xa vì lý do cá nhân nên không nói cho anh T ở đâu và làm gì. Chị H biết việc anh T xin ly hôn nhưng không thể đến Toà án giải quyết được, bà đồng ý nhận thay giấy tờ và sẽ thông tin lại cho chị H, chị H có quan điểm đề nghị Toà án giải quyết việc xin ly hôn của anh T theo quy định của pháp luật. Quan điểm của bà thấy cả hai đã ly thân quá lâu, không có sự yêu thương và quan tâm dành cho nhau nên Toà án giải quyết cho cả hai ly hôn là phù hợp.

Anh T và chị H có 02 con chung là Nguyễn Linh C, sinh năm 2009 và Nguyễn Đăng Bảo T1, sinh năm 2011, khi sống ly thân anh T vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, hiện tại chị H không có điều kiện để nuôi con chung nên khi giải quyết ly hôn thì Toà án nên tiếp tục giao cả hai con chung cho anh T nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển ổn định và tốt nhất cho cả hai con chung. Bà không biết về tài sản và vay nợ chung của anh T và chị H.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử

xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Đăng T, anh T được ly hôn với chị H. Anh T được nuôi dưỡng cả hai con chung, chị H không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Đăng T yêu cầu xin ly hôn với chị Lê Thị H hiện cư trú tại địa bàn thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – chị Lê Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tổng đạt hợp lệ cho chị H nhưng chị H không tham gia tố tụng theo quy định và cũng không có người đại diện tham gia tại phiên tòa, nguyên đơn - anh Nguyễn Đăng T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Đăng T và chị Lê Thị H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C vào năm 2008. Sau kết hôn anh chị về sống ở B, khu C, phường C, thành phố C. Cuộc sống chung của anh chị theo anh T trình bày hạnh phúc cho đến giữa năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H thay đổi tính cách, không còn quan tâm, chăm sóc gia đình như trước và sau đó thì anh T phát hiện chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, anh T cũng đã tha thứ nhưng chị H không thay đổi được mà còn bỏ về gia đình nhà ngoại ở từ đó không chung sống với anh T và các con nữa. Anh chị sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, gia đình hai bên có hoà giải nhưng cũng không đạt kết quả, cả hai đều không còn tình cảm dành cho nhau. Bản thân chị H khi được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án cũng không đến để tham gia tố tụng, chứng tỏ chị H cũng không thiện chí hoặc trách nhiệm trong việc giải quyết mâu thuẫn, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ nên anh T xin ly hôn là hoàn toàn có căn cứ. Mâu thuẫn của anh T và chị H cũng phù hợp với lời khai của bà L là mẹ đẻ của chị H, phù hợp với ý kiến của các con chung của anh chị và cũng phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T với chị H đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

* Về con chung: anh Nguyễn Đăng T và chị Lê Thị H có 02 con chung là Nguyễn Linh C, sinh ngày 23/01/2009 và Nguyễn Đăng Bảo T1, sinh ngày 09/9/2011. Từ khi anh T và chị H sống ly thân cả hai con chung đều do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cũng không có trách nhiệm với các con chung. Cả hai con chung của anh chị đều có ý kiến mong muốn được ở cùng với bố “*bố chăm sóc cho hai chị em cháu rất tốt*”, anh T cũng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Đại diện khu phố nơi anh chị cư trú cũng cho biết “*anh T là công dân tốt, đủ điều kiện để được nuôi con, hơn nữa từ trước đến giờ anh T vẫn luôn trực tiếp nuôi các con và các con chung vẫn khoẻ mạnh và phát triển bình thường nên khi ly hôn cần giao cả hai con chung cho anh T nuôi dưỡng...*”. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H không chấp hành pháp luật, không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn. Xét thấy yêu cầu nuôi dưỡng con chung của anh T là chính đáng, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cả hai con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Do anh T không yêu cầu cấp dưỡng cho các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản và công nợ chung: không có.

[3] Về án phí: anh Nguyễn Đăng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, các điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đăng T và chị Lê Thị H.

2. Về con chung: giao cả hai con chung Nguyễn Linh C, sinh ngày 23/01/2009 và Nguyễn Đăng Bảo T1, sinh ngày 09/9/2011 cho anh Nguyễn Đăng T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng cho các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: anh Nguyễn Đăng T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp ngày 03/5/2024 theo biên lai số: 0002276 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Trung;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh